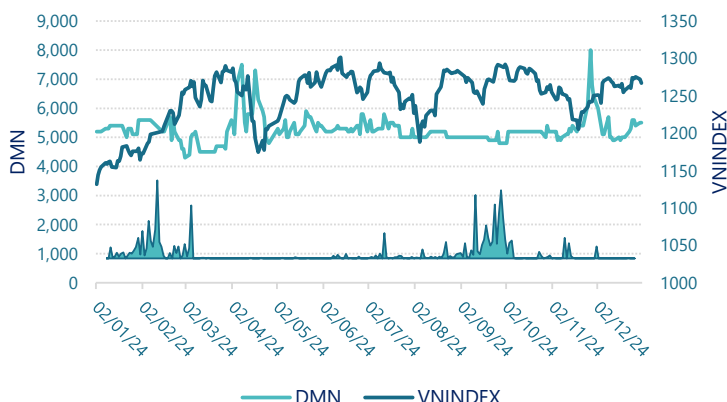


CTCP Domenal (UPCOM: DMN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	5,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,300
SL cổ phiếu LH	12,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,415
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	69
P/E	60.1
EPS	91

DT thuần

Q4/24

190

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.00 | -1.4%

YoY: ▼82.0 | -30.0%

LN sau thuế

Q4/24

-8.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.8 | -222%

YoY: ▼4.22 | -94.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

2.1%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

2024

804

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 85.0 | 11.9%

LN sau thuế

2024

1.14

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.03 | -84.0%

ROE

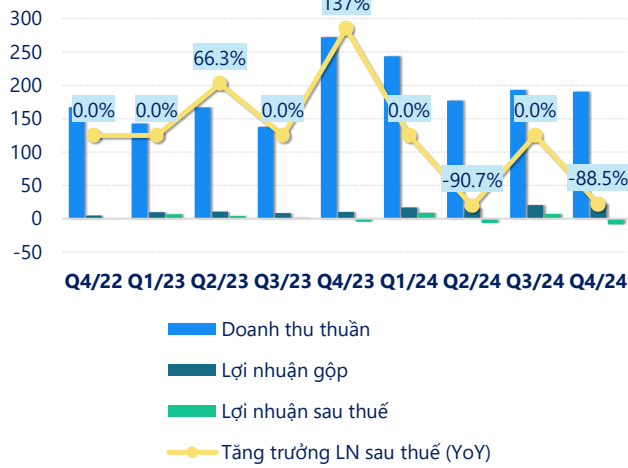
2024

0.7%

+/- YoY: ▼ 4.1%

tỷ VNĐ

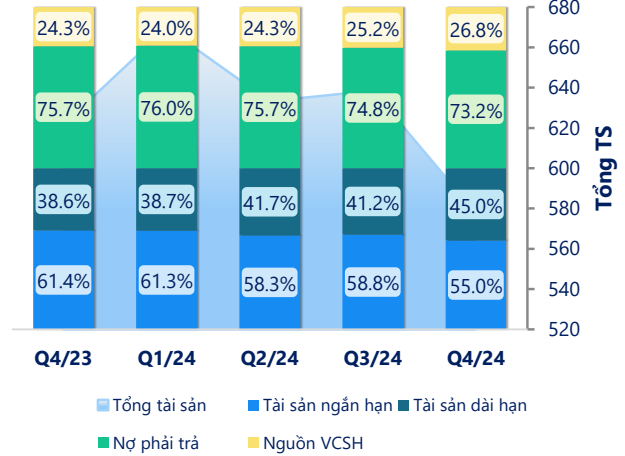
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

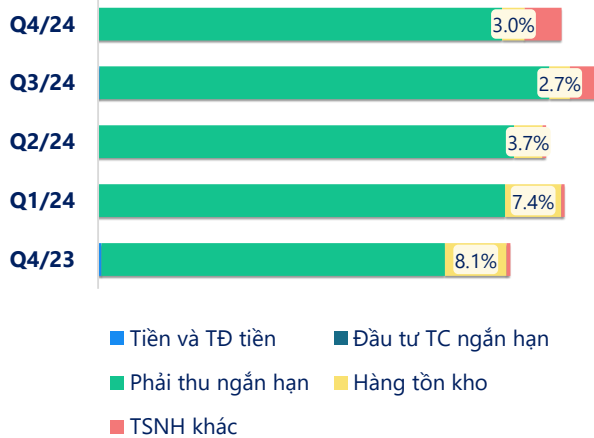
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



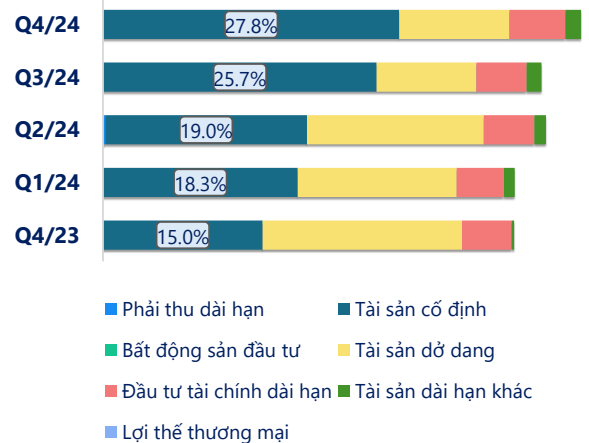
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

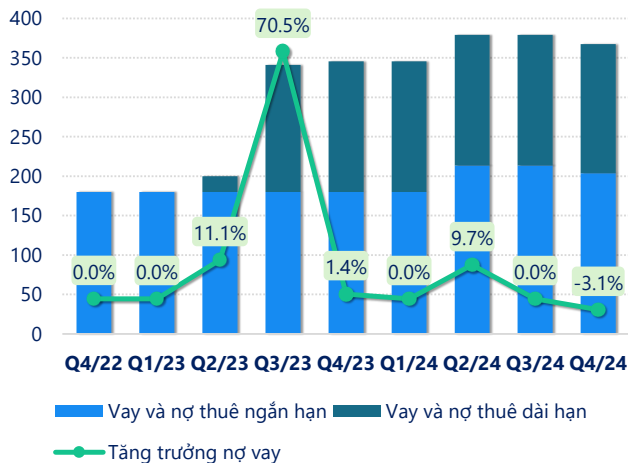
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

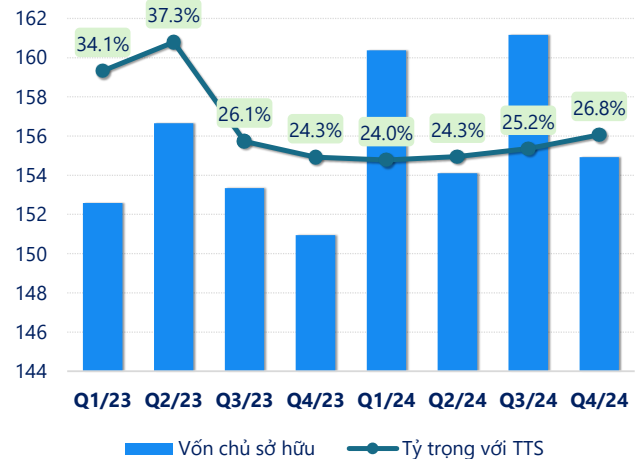
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

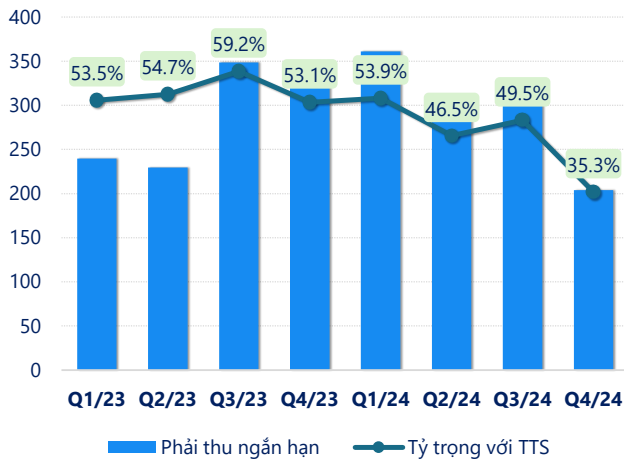
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



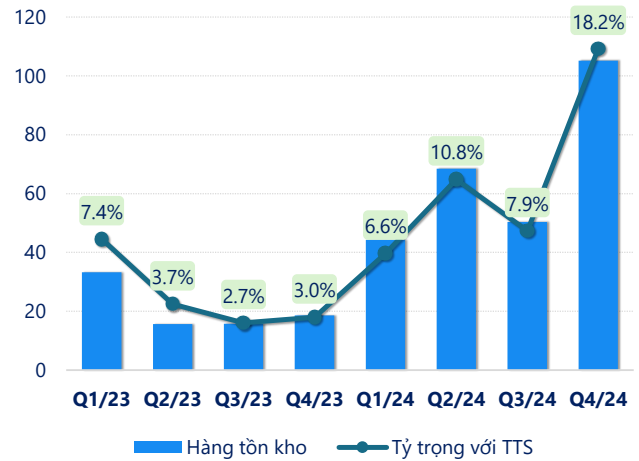
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


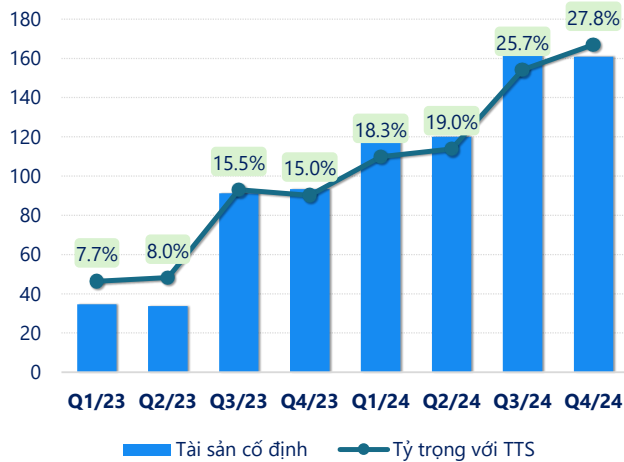
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


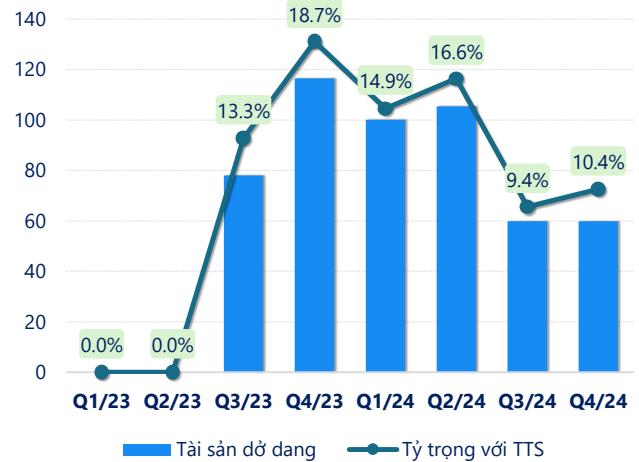
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

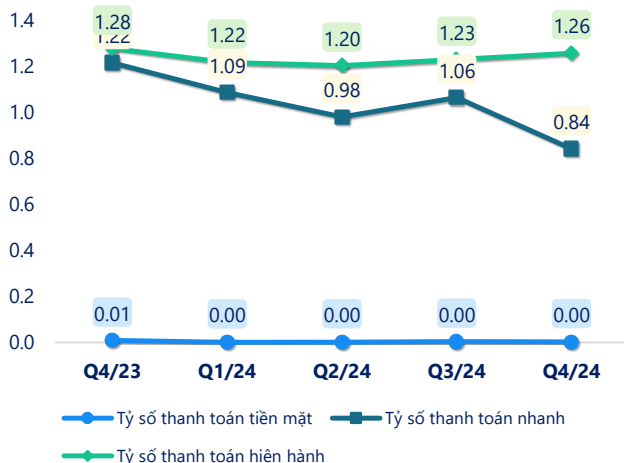
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

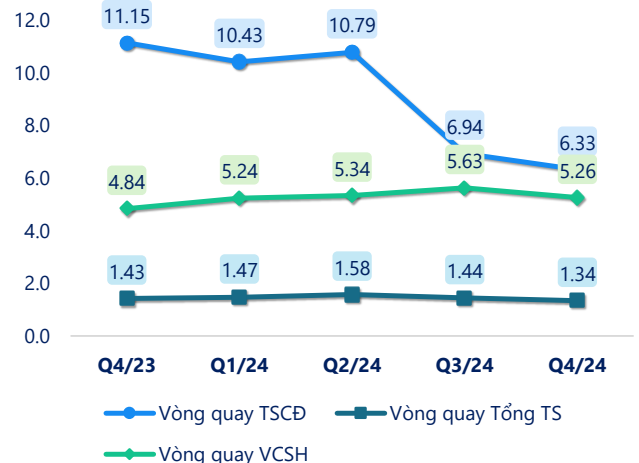
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	622	670	633	639	578
Tài sản ngắn hạn	381	410	369	375	318
Tiền và tương đương tiền	2.69	0.25	0.43	1.25	0.55
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	330	361	294	316	204
Hàng tồn kho	18.6	44.3	68.5	50.4	105
Tài sản ngắn hạn khác	30.0	5.01	6.32	7.31	8.23
Tài sản dài hạn	240	259	264	263	260
Phải thu dài hạn	0	0	1.38	0.13	0.13
Tài sản cố định	93.4	123	120	164	161
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	116	100	105	59.9	59.9
Đầu tư tài chính dài hạn	29.0	29.8	30.0	30.2	30.3
Tài sản dài hạn khác	1.43	6.73	6.99	8.98	8.61
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	471	509	479	477	423
Nợ ngắn hạn	298	337	307	305	253
Vay và nợ thuê ngắn hạn	180	180	213	213	204
Phải trả người bán ngắn hạn	26.9	69.5	41.1	59.1	19.3
Nợ dài hạn	172	172	172	172	170
Vay và nợ thuê dài hạn	166	166	166	166	164
Nguồn vốn chủ sở hữu	151	160	154	161	155
Vốn chủ sở hữu	151	160	154	161	155
Vốn điều lệ	125	125	125	125	125
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)